

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN**

KHÁI LƯỢC VĂN HÓA ĐÔNG NAM Á

Số tín chỉ: 02

Mã học phần: 124105

Dùng cho ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử CLC

Bậc: Đại học

THANH HOÁ, 8/2020

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Họ và tên: Lê Sỹ Hưng

- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng Bộ môn, TS. GVC.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 121 nhà A6, cơ sở chính, Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lịch sử, Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại, email: Di động: 0913722148; E-mail: lesyhung@hdu.edu.vn

1.2. Họ và tên: Nguyễn Thị Vân

- Chức danh, học hàm, học vị: TS, GVC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 121 nhà A6, cơ sở chính, Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lịch sử, Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại, email: Di động: 0919759896; E-mail: vanmaihd@gmail.com

1.3. Họ và tên: Nguyễn Thị Giang

- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 121 nhà A6, cơ sở chính, Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lịch sử, Khoa Khoa học xã hội, Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại, email: Di động: 0984570556; nguyenthigiang@hdu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính : Lịch sử thế giới cận - hiện đại, chủ nghĩa tư bản, Lịch sử văn minh thế giới.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/ khoá đào tạo: Đại học sư phạm Lịch sử Chất lượng cao, sử dụng từ khóa 21.
- Tên học phần: Khái lược văn hóa Đông Nam Á

- Số tín chỉ: 02 tín chỉ
- Học kì: 5
- Học phần: Bắt buộc: Tự chọn:
- Mã học phần: 124105
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần kế tiếp: Lịch sử thế giới, Đụng Nam ã lịch sử và hiện tại
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có):.....
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết):
 - + Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết + Xemina: 20 tiết
 - + Tư vấn của GV: 2 tiết + Làm việc nhóm: 2 tiết
 - + Tự học: 90
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử- Khoa KHXH, Phòng A 1.1 nhà A5, cơ sở chính, Trường Đại học Hồng Đức

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Khái lược văn hóa Đông Nam Á cung cấp một hệ thống kiến thức tương đối chuyên sâu, tổng hợp về văn hóa Đông Nam Á trên các lĩnh vực đặc điểm tự nhiên và nguồn gốc tộc người; tiến trình lịch sử và văn hóa của khu vực; các thành tố văn hóa Đông Nam Á.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học phần cung cấp những kiến thức về văn hóa truyền thống của các dân tộc ở Đông Nam Á. - Các giai đoạn hình thành và phát triển của văn hóa Đông Nam Á, sự ảnh hưởng của văn hóa bên ngoài kết hợp với đặc điểm văn hóa nội địa tạo thành bản sắc văn hóa của khu vực và những thành tố chính của văn hóa Đông Nam Á. - Văn hóa Đông Nam Á đã tiếp thu nhiều yếu tố bên ngoài. Sự giao lưu văn hóa Đông Nam Á với bên ngoài chia làm hai thời kì chính: Thời kì thứ 	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về văn hóa Đông Nam Á, qua đó hiểu hơn các quốc gia trong khu vực.

	<p>nhất hướng về những nền văn hóa cổ đại phương Đông (Trung Quốc, Ấn Độ) và thời kì thứ hai hướng về văn minh phương Tây (Tây Ban Nha, Pháp, Anh, Mỹ, Hà Lan...).</p> <p>- Văn hóa Đông Nam Á ngày nay là sự kế thừa và phát huy vốn văn hóa bản địa truyền thống vừa tiếp thu có chọn lọc những yếu tố mới từ bên ngoài, cả phương Đông lẫn phương Tây. Trong kho tàng văn hóa Đông Nam Á có nhiều yếu tố chung làm nên cái gọi là "khung Đông Nam Á", song cũng có không ít những yếu tố đặc sắc, riêng biệt tiêu biểu cho mỗi quốc gia, dân tộc. Nói cách khác, văn hóa Đông Nam Á là nền văn hóa thống nhất trong sự đa dạng.</p>	
2	<p>Kỹ năng:</p> <p>- Kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá từ đó rút ra những đặc điểm của văn hóa Đông Nam Á</p> <p>- Kỹ năng tập hợp tư liệu từ các nguồn – sách vở, báo chí, internet, truyền hình, bảo tàng...</p> <p>- Phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đang học vào cuộc sống.</p>	<p>Có kỹ năng tổng hợp, so sánh, phân tích, đánh giá, biết sưu tầm, phân loại và chọn lọc tư liệu lịch sử, văn hóa.</p>
3	<p>Thái độ:</p> <p>- Trân trọng, gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của Việt Nam và Đông Nam Á</p> <p>- Có ý thức bảo vệ, gìn giữ các giá trị văn hoá Đông Nam Á nói chung và ở Việt Nam nói riêng, qua đó góp phần bảo tồn gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người.</p>	<p>- Có thái độ cầu thị, chủ động, tích cực trong việc gìn giữ, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của Việt Nam và Đông Nam Á.</p> <p>- Có động cơ đúng đắn trong học tập, trong cuộc sống.</p>

4	<p>Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có những năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học - Có năng lực vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người. 	<p>Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học và nghiên cứu Lịch sử, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</p>
---	---	---

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	Kiến thức khoa học và kỹ năng cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp những kiến thức cơ bản về khu vực và văn hóa các nước Đông Nam Á nhằm xây dựng lòng tin, tình đoàn kết hữu nghị, hợp tác, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và nhà nước ta; - Nghiên cứu những vấn đề văn hóa Đông Nam Á để so sánh đối chiếu nhằm phát hiện những vấn đề của văn hóa Việt Nam dựa trên cứ liệu văn hóa khu vực và những vấn đề của khu vực dựa trên cứ liệu Việt Nam trong một chỉnh thể “thống nhất trong sự đa dạng”. - Nghiên cứu văn hóa Đông Nam Á nói riêng và các vấn đề lịch sử Đông Nam Á nói chung có ý nghĩa thiết thực hơn trong 	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực văn hóa Đông Nam Á; tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn.

		<p>bối cảnh, Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ vào khu vực và thế giới;</p> <p>- SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về văn hóa Đông Nam Á, năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử vào học tập, nghiên cứu khoa học.</p>	
2	Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	SV có thể thuyết trình vấn đề trước tập thể và có khả năng thiết kế và thực hiện một số thao tác giảng dạy và nghiên cứu	Có năng lực xây dựng kế hoạch, hồ sơ dạy học môn Lịch sử và tổ chức các hoạt động giáo dục để phát triển nghề nghiệp.
3	Thái độ	SV chủ động và cầu thị trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học về các vấn đề thuộc môn học theo hướng dẫn và yêu cầu.	Có thái độ cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ vận dụng vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người giáo viên Lịch sử THPT.
4	Năng lực	<p>-Sinh viên có những năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề một cách khoa học</p> <p>- Có năng lực vận dụng những kiến thức đã học vào đời sống và xây dựng nhân cách của mỗi người.</p>	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp sau này.

6. Nội dung chi tiết học phần

Chương I: Đặc điểm tự nhiên và nguồn gốc tộc người

1.1. Đặc điểm tự nhiên

- Vị trí địa lý
- Tính chất gió mùa nóng và ẩm
- Sự đối lập Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo
- Đông Nam Á có mạng lưới sông ngòi dày đặc
- Đông Nam Á là vùng giàu có về khoáng sản
- Đông Nam Á có vị trí đặc biệt quan trọng trên đường giao lưu quốc tế
- Những khó khăn, trở ngại do thiên nhiên gây ra.

1.2. Nguồn gốc các dân tộc Đông Nam Á - Chủ thể văn hóa Đông Nam Á

Đông Nam Á được xem là một trong những cái nôi của văn minh nhân loại

Chương II: Tiến trình lịch sử văn hóa Đông Nam Á

2.1. Văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử và sơ sử

2.1.1. Văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử

2.1.2. Văn hóa Đông Nam Á thời sơ sử

2.1.3. Khái quát về những thành tựu chung của lớp văn hóa bản địa Đông Nam Á thời tiền sử và sơ sử.

2.2. Văn hóa Đông Nam Á từ buổi đầu lịch sử đến TK X

2.2.1. Bối cảnh lịch sử - văn hóa

2.2.2. Sự tiếp xúc và giao lưu với văn hóa Trung Hoa

2.2.3. Sự tiếp xúc và giao lưu với văn hóa Ấn Độ

2.3. Văn hóa Đông Nam Á từ TK X đến TK XIX

2.3.1. Bối cảnh văn hóa - lịch sử

2.3.2. Những thành tựu văn hóa

- Sự xuất hiện của các tôn giáo mới ở Đông Nam Á: Hồi giáo và Kito giáo
- Sự xuất hiện của một số bộ luật ở các quốc gia Đông Nam Á
- Sự xuất hiện của các chữ viết mới của các dân tộc

- Văn học Đông Nam Á hưng thịnh theo sự hưng thịnh của các quốc gia
- Sự phát triển của văn hóa vật chất-tinh thần

2.4. Văn hóa Đông Nam Á từ sau TK XIX đến năm 1945

2.4.1. Bối cảnh văn hóa - lịch sử

- Sự đô hộ của thực dân phương Tây
- Sự xâm nhập của Nhật Bản
- Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc

2.4.2. Các đặc điểm và thành tựu văn hóa

- Văn hóa vật chất
- Sự xuất hiện của báo chí, nhà in, nhà xuất bản
- Văn học Đông Nam Á
- Trào lưu cải cách xã hội

2.5. Văn hóa Đông Nam Á từ sau năm 1945 đến nay

2.5.1. Bối cảnh văn hóa - lịch sử

- Một số đặc điểm văn hóa
- + Cơ sở cho các hoạt động văn hóa được tăng cường
- + Sự ra đời phát triển của văn hóa chuyên nghiệp
- + Sự giao lưu văn hóa khu vực và thế giới ngày càng mở rộng
- + Bảo tồn và tiếp thu văn hóa

Chương III: Các thành tố của văn hóa Đông Nam Á

3.1. Văn hóa vật chất phục vụ đời sống

3.1.1. Ẩm thực

3.1.2. Trang phục

3.1.3. Nhà cửa

3.2. Lễ hội - lễ tết

3.2.1. Lễ hội

3.2.2. Tết nguyên đán

3.3. Phong tục, tập quán

3.3.1. Hôn nhân

3.3.2. Tang lễ

3.3.3. Những phong tục tập quán khác

- Ăn trâu

- Tục cưa và nhuộm răng đen

- Các trò chơi giải trí

+ Chọi gà

+ Thả diều

+ Bơi thuyền

3.4. Tín ngưỡng - tôn giáo

3.4.1. Tín ngưỡng bản địa

- Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên

- Tín ngưỡng phồn thực

- Tín ngưỡng sùng bái người đã mất

3.4.2. Tôn giáo

- Khái quát

- Hồi giáo

- Phật giáo

- Kito giáo

3.4.3. Nghệ thuật

- Nghệ thuật tạo hình

- Nghệ thuật biểu diễn

3.4.4. Ngôn ngữ - chữ viết

- Ngôn ngữ

+ Ngữ hệ Nam đảo

+ Ngữ hệ Nam Á

+ Ngữ hệ Thái

+ Ngữ hệ Hán - Tạng

- Chữ viết

* *Tiểu kết về văn hóa Đông Nam Á*

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Mai Ngọc Chừ (1999), Văn hóa Đông Nam Á, Nxb ĐHQG Hà Nội.

7.2. Học liệu tham khảo

1. Nguyễn Tất Đắc (2005), Văn hóa Đông Nam Á, Nxb GD HN.

2. Đinh Xuân Lý (2000), Tiến trình hội nhập Việt Nam - ASEAN, Nxb ĐHQGHN.

8. Hình thức tổ chức dạy học

8.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học							Tổng
	Lí thuyết	Xêmina	Nhóm	Khác	Tự học	Tư vấn	KT ĐG	
<u>Nội dung 1:</u> Đặc điểm tự nhiên và nguồn gốc tộc người	2	2	0	0	9	1		14
<u>Nội dung 2:</u> Văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử đến TK X	2	2	0	0	9		BT nhóm	13
<u>Nội dung 3:</u> Văn hóa Đông Nam Á từ TK X đến TK XIX	2	2	0	0	9	1		14
<u>Nội dung 4:</u> Văn hóa Đông Nam Á từ TK XIX đến nay.	2	2	1	0	9		BT nhóm	14
<u>Nội dung 5:</u> Văn hóa vật chất phục vụ đời sống	2	2	0	0	9		Bài KT giữa kì	13
<u>Nội dung 6:</u> Lễ hội - lễ tết và phong tục	2	2	1	0	9	1	BT	15

tập quán							nhóm	
<u>Nội dung 7</u> : Tĩn ngưỡng	1	2	0	0	9			12
<u>Nội dung 8</u> : Tôn giáo	1	2	0		9			12
<u>Nội dung 9</u> : Nghệ thuật	2	2	0	0	9		BT nhóm	13
<u>Nội dung 10</u> : Ngôn ngữ-chữ viết	2	2	0	0	9			13
Tổng cộng	18	20	2	0	90	2		132